|  |  |
| --- | --- |
| **TỈNH ỦY HẬU GIANG**  **\***  Số -QĐ/TU  *Dự thảo* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Hậu Giang, ngày tháng năm 2024* |

**QUY ĐỊNH**

**Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng, hiệu quả hoạt động**

**của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội**

**trên địa bàn tỉnh**

-----

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2422-QĐNS/TW, ngày 27/10/2020 của Bộ Chính trị về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy Hậu Giang (khóa XIV)*,* nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Quy chế làm việc số 12-QC/TU, ngày 19/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Quy định số 3455-QĐ/TU, ngày 17/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị tỉnh Hậu Giang.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Quy định này quy định nguyên tắc, tiêu chí thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

**Điều 2.** Nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

1. Đảm bảo trung thực, công tâm, khách quan, công khai, đạt kết quả thực chất. Thực hiện đánh giá theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể, có so sánh giữa các tổ chức tương đồng. Gắn chặt các tiêu chí đánh giá xếp loại với kết quả thực hiện nhiệm vụ thiết thực, hiệu quả, đóng góp tích cực vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng, chính quyền cùng cấp.

2. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng, hiệu quả hoạt động phải căn cứ vào nhiệm vụ chính trị được giao, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và kết quả thực hiện nhiệm vụ, thể hiện qua công việc, sản phẩm cụ thể; chất lượng sản phẩm, tiến độ và mức độ hoàn thành công việc.

3. Thực hiện đánh giá xếp loại các tập thể theo thứ tự có số điểm từ cao xuống thấp, nếu có nhiều tập thể bằng điểm thì cấp có thẩm quyền xem xét quyết định trên cơ sở đánh giá tổng thể kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với hiệu quả đóng góp vào sự phát triển của tỉnh.

**Điều 3.** Tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

**(1)** **Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội (30 điểm)**

*a. Công tác triển khai, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh* ***(10 điểm).***

(i) Công tác quán triệt, tuyên truyền, vận động: (3 điểm)

+ Hình thức tổ chức tập trung, trực tuyến, kết hợp phù hợp với điều kiện, tính chất tình hình, tương đồng, tương ứng.

+ Quy mô tổ chức (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, chi, tổ hội).

+ Nội dung gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của địa phương.

(ii) Có văn bản cụ thể hóa (chương trình, kế hoạch, công văn,…): (2 điểm)

(iii) Kết quả, hiệu quả, bảo đảm thiết thực, sát thực tiễn: (5 điểm).

*b. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm* ***(15 điểm).***

(i) Số lượng, nội dung, các nhiệm vụ, kế hoạch (3 điểm).

(ii) Tổ chức thực hiện (3 điểm).

(iii) Mức độ, tiến độ hoàn thành (3 điểm).

(iv) Kết quả, hiệu quả đem lại (6 điểm).

\* Lưu ý chức năng giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

*c. Công tác tổ chức* ***(5 điểm)***

(i).Kịp thời tham mưu củng cố kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh đến cơ sở (Ban Thường vụ, Ban Chấp hành) đảm bảo đủ số lượng theo quy định (có đề xuất) (1 điểm).

(ii). Tổ chức sinh hoạt định kỳ tổ chức ở cơ sở đúng theo quy định (trừ MTTQ) (2 điểm).

(iii). Đảm bảo chỉ tiêu công tác đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên, hội viên, quần chúng ưu tú, giới thiệu cho Đảng (1 điểm).

(iv). Công tác tập hợp phát triển đoàn viên, hội viên đạt chỉ tiêu (trừ MTTQ) (1 điểm).

**2. Thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương (30 điểm)**

MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội làm nòng cốt trong công tác tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh; trong đó đạt chất lượng từ 90% trở lên của 3 nhiệm vụ trọng tâm (năm 2024 - 2025).

(i). Công tác vận động bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (7 điểm).

(ii). Chuyển đổi số (7 điểm).

(iii). Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (7 điểm).

(iv). Nâng cao chất lượng kinh tế tập thể. (4,5 điểm).

(v). Khởi nghiệp, sản xuất, kinh doanh (4,5 điểm).

(vi). …………………………………

**3. Thực hiện các nhiệm vụ đột phá được cấp ủy phê duyệt (30 điểm)**

(i). Xây dựng từ 3 - 5 nhiệm vụ trọng tâm, đột phá hàng năm (5 điểm).

(ii). Công tác tổ chức thực hiện (xây dựng kế hoạch, phân công, triển khai thực hiện) (5 điểm).

(iii). Mức độ, tiến độ hoàn thành, có nội dung, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, đột phá (nêu cụ thể chỉ tiêu, số lượng mang tính định lượng) (5 điểm).

(iv). Kết quả hiệu quả đem lại, chú trọng đến hiệu quả đóng góp vào thực hiện nhiệm vụ chính trị, trọng tâm của địa phương và tính lan tỏa, phổ biến (15 điểm).

**4. Thực hiện các nhiệm vụ kết luận của Thường trực, Ban Thường vụ cấp ủy (ngoài các nhiệm vụ tại mục 1,2,3) (10 điểm)**

(i). Số lượng và nội dung nhiệm vụ được giao (2 điểm).

(ii). Tổ chức triển khai, thực hiện (2 điểm).

(iii). Mức độ, tiến độ hoàn thành (2 điểm).

(iv). Kết quả, hiệu quả thực hiện (4 điểm).

**Chương II**

**TIÊU CHÍ XẾP LOẠI, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG**

**CỦA MTTQ VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

**Điều 4.** Tiêu chí xếp loại cụ thể.

**1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ** phải đảm bảo các tiêu chí sau:

a.Đạt từ 90 điểm trở lên 3 nhiệm vụ trở lên (nội dung lớn).

b. Không có tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý hoặc cấp dưới trực tiếp bị kỷ luật, vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến kết quả xếp loại của tập thể quản lý trực tiếp (trừ trường hợp cấp dưới trực tiếp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

c. Là tập thể có kết quả sản phẩm cụ thể nổi bật, khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, là điển hình tiêu biểu trong đổi mới, sáng tạo.

**2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ phải đảm bảo các tiêu chí sau**:

a. Đạt từ 80 điểm đến dưới 90 điểm.

b. Không có tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý hoặc cấp dưới trực tiếp bị kỷ luật, vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến kết quả xếp loại của tập thể quản lý trực tiếp (trừ trường hợp cấp dưới trực tiếp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

c.Là tập thể có kết quả sản phẩm cụ thể, khẳng định vị thế, là điển hình tiêu biểu có đổi mới, sáng tạo.

**3. Hoàn thành nhiệm vụ**

a. Đạt từ 50 điểm đến dưới 80 điểm.

b. Không có tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý hoặc cấp dưới trực tiếp bị kỷ luật, vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến kết quả xếp loại của tập thể quản lý trực tiếp (trừ trường hợp cấp dưới trực tiếp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

c. Là tập thể có kết quả sản phẩm cụ thể, hoàn thành từ 50% đến dưới 70% chỉ tiêu.

**4. Không hoàn thành nhiệm vụ**:

a.Đạt dưới 50 điểm.

b. Tập thể có kết quả sản phẩm cụ thể chỉ hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu.

**Chương III**

**THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, THỜI ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

**Điều 5:** Thẩm quyền đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp có thẩm quyền đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội; chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá chất lượng hiệu quả, hoạt động.

**Điều 6.** Trình tự, thủ tục đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

1. Báo cáo tự đánh giá.

MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm, nhận xét, nhận mức xếp loại kết quả công tác theo nhiệm vụ được giao (theo phụ lục ban hành kèm theo quy định này.

2. Cấp có thẩm quyền tổ chức khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội; thông báo công khai kết quả đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

3. Thời điểm đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội được thực hiện theo từng năm, hoàn thành trước ngày 31/12 hàng năm.

**Chương IV**

**SỬ DỤNG KẾT QUẢ, LƯU TRỮ TÀI LIỆU ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA MTTQ VÀ CÁC ĐOÀN THỂ**

**CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

**Điều 7:** Sử dụng kết quả đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Kết quả đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội là cơ sở xét xếp loại hàng năm. Làm căn cứ để xét danh hiệu thi đua.

**Điều 8.** Lưu trữ tài liệu đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội bao gồm:

1. Biên bản các cuộc thẩm định, kiểm tra, họp nhận xét, đánh giá.

2. Báo cáo tự đánh giá.

3. Kết luận, thông báo bằng văn bản về kết quả đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội của cấp có thẩm quyền.

4. Hồ sơ giải quyết kiến nghị về kết quả đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

5. Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9.** Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

**Điều 10.** Các huyện, thị, thành ủy phối hợp với ngành dọc cấp trên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá chất lượng hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp. Đồng thời chỉ đạo Đảng ủy các xã, phường, thị trấn thực hiện nghiêm việc đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp mình.

**Điều 11.** Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được triển khai đến MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị phản ánh về Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) để giải đáp và hướng dẫn thực hiện.

*(Gửi kèm bảng chấm điểm tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội).*

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Ban Dân vận Trung ương,  - Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,  - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,  - Đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,  - Các huyện, thị, thành ủy,  - Lưu VPTU. | **T/M TỈNH ỦY**  BÍ THƯ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỈNH ỦY HẬU GIANG**  **\*** |  | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Hậu Giang, ngày tháng năm 2024* |

**BẢNG CHẤM ĐIỂM**

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC,**

**CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẬU GIANG**

**-----**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Định lượng, số lượng, chất lượng, tỷ lệ/ Kế hoạch** | **Điểm thực hiện/điểm chuẩn** | **Ghi chú** |
| **I** | **THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA MTTQ, CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI** | | **30 điểm** |  |
| **1** | Công tác triển khai, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của tỉnh cụ thể, kịp thời, gắn với hình thức tập trung, nội dung thiết thực, hoạt động hiệu quả, thực chất | | **10 điểm** |  |
| 1.1 | *Công tác quán triệt, tuyên truyền, vận động* |  | **3 điểm** |  |
| 1.1.1 | Hình thức tổ chức tập trung, trực tuyến, kết hợp phù hợp với điều kiện, tính chất tình hình, tương đồng, tương ứng | Tổ chức hội nghị, lồng ghép, trực tuyến, liên kết,… | Tính điểm theo kết quả thực hiện **(1 điểm).** |  |
| 1.1.2 | Quy mô tổ chức (toàn tỉnh, huyện, xã, chi tổ hội). | Tổ chức tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên đạt tỷ lệ 98% trở lên | Tính điểm theo kết quả thực hiện **(1 điểm).** |  |
| 1.1.3 | Nội dung gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của địa phương | Theo nhiệm vụ chính trị địa phương | Tính điểm theo kết quả thực hiện **(1 điểm).** |  |
| 1.2 | Có văn bản cụ thể hóa | Chương trình, kế hoạch, công văn,… | Có văn bản: **2 điểm.**  Không văn bản 1 nội dung: trừ 0,25 điểm. |  |
| 1.3 | Kết quả, hiệu quả, bảo đảm thiết thực, sát thực tiễn | Báo cáo kết quả thực hiện | Tính điểm theo kết quả thực hiện **(5 điểm).** |  |
| **2** | Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm | | **15 điểm.** |  |
| 2.1 | Số lượng, nội dung, các nhiệm vụ, kế hoạch | Có kế hoạch thực hiện | - Có văn bản: **3 điểm.**  - Không có văn bản 0 điểm. |  |
| 2.2 | Tổ chức thực hiện | Triển khai | - Có tổ chức thực hiện: **3 điểm.**  - Không có tổ chức 0 điểm. |  |
| 2.3 | Mức độ, tiến độ hoàn thành | Tỷ lệ hoàn thành | Tính điểm theo kết quả thực hiện (**3 điểm).** |  |
| 2.4 | Kết quả, hiệu quả đem lại | Báo cáo kết quả thực hiện | Tính điểm theo kết quả thực hiện **(6 điểm).** |  |
| **3** | **Công tác tổ chức bộ máy** | | **5 điểm** |  |
| 3.1 | Kịp thời tham mưu củng cố kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh đến cơ sở (Ban Thường vụ, Ban Chấp hành) đảm bảo đủ số lượng theo quy định (có đề xuất). | Số lượng theo quy định *(có văn bản tham mưu cho cấp ủy kiện toàn khi khuyết chức danh)* | - Đủ số lượng: **1 điểm.**  - Khuyết 01 chức danh: trừ 0,25 điểm. |  |
| 3.2 | Tổ chức sinh hoạt định kỳ tổ chức ở cơ sở đúng theo quy định (trừ MTTQ) | - Tổ chức sinh hoạt định kỳ  - Nội dung sinh hoạt  - Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham dự  - Biên bản | - Đúng theo quy định Điều lệ của các đoàn thể chính trị - xã hội: **2 điểm.**  - Không đúng 01 nội dung: trừ 0,25 điểm. |  |
| 3.3 | Đảm bảo chỉ tiêu công tác đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên, hội viên, quần chúng ưu tú, giới thiệu cho Đảng | Chỉ tiêu được giao | - Đủ số lượng: **1 điểm.**  - Không đủ số lượng trừ 0,5 điểm. |  |
| 3.4 | Công tác tập hợp phát triển đoàn viên, hội viên đạt chỉ tiêu (trừ MTTQ). | Đạt chỉ tiêu | - Đạt chỉ tiêu: **1 điểm.**  - Không đạt chỉ tiêu trừ 0,5 điểm |  |
| **II** | **Thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương (3 nhiệm vụ trọng tâm)** | | **30 điểm** |  |
| 1 | Công tác vận động bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất | Có kế hoạch, kết quả thực hiện | Tính điểm theo kết quả thực hiện **(7 điểm).** |  |
| 2 | Chuyển đổi số | Có kế hoạch, kết quả thực hiện | Tính điểm theo kết quả thực hiện **(7 điểm).** |  |
| 3 | Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực | Có kế hoạch, kết quả thực hiện | Tính điểm theo kết quả thực hiện **(7 điểm).** |  |
| 4 | Nâng cao chất lượng kinh tế tập thể. | Có kế hoạch, kết quả thực hiện | Tính điểm theo kết quả thực hiện **(4,5 điểm).** |  |
| 5 | Khởi nghiệp, sản xuất, kinh doanh | Có kế hoạch, kết quả thực hiện | Tính điểm theo kết quả thực hiện **(4,5 điểm).** |  |
| **III** | **Thực hiện nhiệm vụ đột phá được cấp uỷ phê duyệt** | | **30 điểm** |  |
| 1 | Xây dựng từ 3 - 5 nhiệm vụ trọng tâm, đột phá hàng năm | Kế hoạch | Có kế hoạch: **5 điểm.**  Không có kế hoạch 0 điểm |  |
| 2 | Công tác tổ chức thực hiện. | Xây dựng kế hoạch, phân công, triển khai thực hiện | Tính điểm theo kết quả thực hiện (**5 điểm).** |  |
| 3 | Mức độ, tiến độ hoàn thành, có nội dung, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, đột phá (nêu cụ thể chỉ tiêu, số lượng mang tính định lượng) | Báo cáo mức độ, tiến độ hoàn thành kết quả thực hiện | Tính điểm theo kết quả thực hiện **(5 điểm).** |  |
| 4 | Kết quả hiệu quả đem lại, chú trọng đến hiệu quả đóng góp vào thực hiện nhiệm vụ chính trị, trọng tâm của địa phương và tính lan toả, phổ biến (15 điểm). | Báo cáo kết quả thực hiện | Tính điểm theo kết quả thực hiện **(15 điểm).** |  |
| **IV** | **Kết quả thực hiện kết luận của Thường trực, Ban Thường vụ cấp ủy** | | **10 điểm** |  |
| 1 | Số lượng và nội dung nhiệm vụ được giao | Kế hoạch thực hiện | Có văn bản thực hiện: **2 điểm.**  Không có văn bản: 0 điểm |  |
| 2 | Tổ chức triển khai, thực hiện | Nội dung, hình thức | Có tổ chức **(2 điểm).** |  |
| 3 | Mức độ, tiến độ hoàn thành | Báo cáo tiến độ hoàn thành | Tính điểm theo kết quả thực **hiện (2 điểm).** |  |
| 4 | Kết quả, hiệu quả thực hiện | Báo cáo kết quả thực hiện | Tính điểm theo kết quả thực hiện **(4 điểm).** |  |
| **TỔNG** | | | **100 điểm** |  |
|  | **Điểm thưởng** | **\* Cấp tỉnh:**  - Cờ xuất sắc toàn diện (MTTQ); Cờ dẫn đầu cụm (LĐLĐ, Hội ND, Hội LHPN); Cờ xuất sắc (Tỉnh đoàn); hạng nhất (Hội CCB) : +2 điểm.  - Cờ xuất sắc (MTTQ, LĐLĐ, Hội ND, Hội LHPN); bằng khen xuất sắc (Tỉnh đoàn, Hội LHPN); hạng nhì (Hội CCB): + 1,5 điểm.  - Bằng khen tiên tiến (MTTQ, Hội ND); bằng khen xuất sắc (LĐLĐ, Hội LHPN); đơn vị tiên tiến (Tỉnh đoàn); hạng ba (Hội CCB): + 1 điểm.  **\* Cấp huyện, cấp xã:** căn cứ vào kết quả xét thi đua của cấp trên để cộng điểm thưởng với các mức:  - Hạng nhất (tương đương): + 2 điểm.  - Hạng nhì (tương đương): + 1,5 điểm.  - Hạng ba (tương đương): + 1 điểm. | |  |